

Số: /SLĐTBXH-GDNN

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2024

V/v đánh giá tình hình thực hiện  
Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và  
Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của  
Chính phủ

Kính gửi: Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp

Theo nội dung các Công văn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp: Công văn số 1731/TCGDNN-KHTC ngày 28/8/2024 về việc đôn đốc gửi các báo cáo liên quan đến lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và Công văn số 1022/TCGDNN-KHTC ngày 28/5/2024 về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo như sau:

## **1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ**

Thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh đề xuất mức thu học phí đối với các trường cao đẳng, trung cấp công lập trực thuộc tỉnh theo Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ (Công văn số 1022/SLĐTBXH-GDNN ngày 13/3/2024). Bên cạnh đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai kịp thời Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP đến UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh để thực hiện theo quy định (Công văn số 2902/SLĐTBXH-GDNN ngày 08/8/2022; Công văn số 1552/SLĐTBXH-GDNN ngày 08/4/2024).

## **2. Đánh giá tình hình thực hiện học phí và chính sách miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp**

### **2.1. Về mức thu học phí**

- Đối với năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023

Từ năm học 2021-2022 đến nay, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh đang thực hiện mức thu học phí đối với các ngành, bậc học **không vượt quá mức thu học phí năm học 2020-2021** (Chỉ đạo của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh tại các Công văn: số 16997/UBND-VX ngày 28/10/2021;

số 760/UBND-KTTC ngày 17/01/2023 và số 15685/UBND-VX ngày 18/10/2023), cụ thể: đối với nhóm ngành, nghề Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản: 345.000 đồng/tháng (trình độ trung cấp), 390.000 đồng/tháng (trình độ cao đẳng); nhóm ngành, nghề Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch: 410.000 đồng/tháng (trình độ trung cấp), 470.000 đồng/tháng (trình độ cao đẳng); nhóm ngành, nghề Y, dược: 500.000 đồng/tháng (trình độ trung cấp), 570.000 đồng/tháng (trình độ cao đẳng).

*- Đối với năm học 2023-2024 đến năm học 2026-2027*

Thực hiện Công văn số 3677/UBND-KTTC ngày 20/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, ngày 08/4/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số 1552/SLĐTBXH-GDNN về việc học phí chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, theo đó đã hướng dẫn mức các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (công lập, tư thục) thực hiện xây dựng mức thu học phí từ năm học 2023-2024 đến năm học 2026-2027 theo từng ngành, nghề đào tạo đã được cấp trong Giấy chứng nhận đăng ký/đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

## ***2.2. Cơ chế thu, quản lý, sử dụng học phí và công khai về học phí***

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện cơ chế thu, quản lý và sử dụng học phí theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và công khai mức học phí trong các cuộc họp hội đồng, họp chuyên môn, họp phụ huynh học sinh, trong thông báo tuyển sinh và đăng tải trên website của nhà trường.

## ***2.3. Đối tượng miễn, giảm học phí***

Đối tượng áp dụng chính sách miễn, giảm học phí trong giáo dục nghề nghiệp tại tỉnh Thanh Hóa chủ yếu là: (1) Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp; (2) Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; (3) Học sinh, sinh viên học các chuyên ngành nhã nhạc cung đình, chèo, tuồng, cải lương, múa, xiếc; một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp theo danh mục các nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định v.v.... Trong giai đoạn 2020-2024, trên địa bàn tỉnh thực hiện cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP cho 62.866 người với tổng kinh phí là 224.487,14 triệu đồng (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

## **2.4. Ưu điểm; khó khăn trong thực hiện học phí**

### **(1) Ưu điểm**

Chính sách miễn, giảm học phí tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường thu hút học sinh, sinh viên theo học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Bên cạnh đó, việc lùi lộ trình tăng học phí đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp công lập tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP một năm so với quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP để phù hợp với điều kiện thực tiễn và giảm bớt khó khăn cho học sinh, sinh viên; các chính sách miễn, giảm học phí được quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP tiếp tục được giữ nguyên để hỗ trợ cho các đối tượng chính sách và có điều kiện khó khăn, như: miễn học phí cho sinh viên khuyết tật, sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; giảm 70% học phí cho học sinh, sinh viên học các ngành nghề thuật truyền thống và đặc thù, một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm v.v...

### **(2) Khó khăn**

Về thẩm quyền ban hành mức học phí: Hiện nay, thẩm quyền ban hành mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp do Thủ trưởng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp quyết định theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Vì vậy sẽ có sự chênh lệch mức thu học phí đối với từng ngành, nghề, gây khó khăn cho các cơ quan quản lý nhà nước khi hướng dẫn thực hiện cũng như thanh quyết toán.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thanh Hóa báo cáo như trên, đề nghị Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tổng hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, GDNN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Ngọc Trung**

